

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

*Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc*

**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN**  
**Công ty cổ phần kim khí KKC**  
Năm 2018

**I. Thông tin chung**

*1. Thông tin khái quát*

- Tên giao dịch: Công ty Cổ phần Kim khí KKC
- Tên tiếng Anh: KKC Metal Joint Stock Company
- Tên viết tắt : KKC
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0200412681  
( Sửa đổi lần thứ 12 ngày 16/5/2018)
- Vốn điều lệ: 52.000.000.000,00 đồng (Năm mươi hai tỷ đồng)
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 52.000.000.000,00 đồng (Năm mươi hai tỷ đồng)
- Địa chỉ: số 6 đường Nguyễn Trãi, phường Máy Tơ, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng, Việt Nam.
- Số điện thoại: (84) 2253.551156, 0225.3826832
- Số fax: (84) 2253.836425
- Website: kkcmetal.com.vn
- Mã cổ phiếu: KKC

*Quá trình hình thành và phát triển*

Công ty Cổ phần Kim khí KKC là tên gọi mới của Công ty Cổ phần Sản xuất và Kinh doanh Kim khí từ ngày 16/5/2018 và được thành lập ngày 18/12/2000 trên cơ sở cổ phần hóa một bộ phận của doanh nghiệp nhà nước là Công ty Kim khí Hải Phòng theo Quyết định số 72/2000/QĐ-BCN ngày 18/12/2000 của Bộ trưởng Bộ công nghiệp. Vốn điều lệ khi thành lập là 5.5 tỷ đồng và sau 4 lần tăng vốn, đã nâng lên mức 52 tỷ đồng. Năm 2008, công ty niêm yết trên sàn GDCK Hà Nội, mã chứng khoán KKC. Đến nay Công ty đã trải qua 18 năm hoạt động sản xuất kinh doanh với đội ngũ cán bộ công nhân viên hiện nay là 31 người đang làm việc tại trụ sở Công ty tại số 06 Nguyễn Trãi - Ngô Quyền - Hải Phòng có diện tích là 5.324,7m<sup>2</sup> và tại cơ sở Cầu Kiền, xã An Hồng, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng có diện tích là 13.675m<sup>2</sup>. Cơ cấu tổ chức của Công ty: quyền lực cao nhất thuộc về Đại hội đồng cổ đông, sau đó là Hội đồng quản trị, dưới là Ban Giám đốc trong đó có Tổng Giám đốc và 2 phó Tổng Giám đốc cùng các phòng, bộ phận chức năng.

*2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh*

- Ngành nghề kinh doanh

Chuyên kinh doanh mặt hàng kim khí với phương thức chủ yếu nhập khẩu trực tiếp từ nước ngoài về tiêu thụ trong nội địa.

Sản xuất lưới thép dáp giãn từ thép tấm dày 3- 6 mm với quy mô nhỏ.

Dịch vụ vận chuyển bốc xếp, cho thuê văn phòng, kho bãi

- Địa bàn kinh doanh

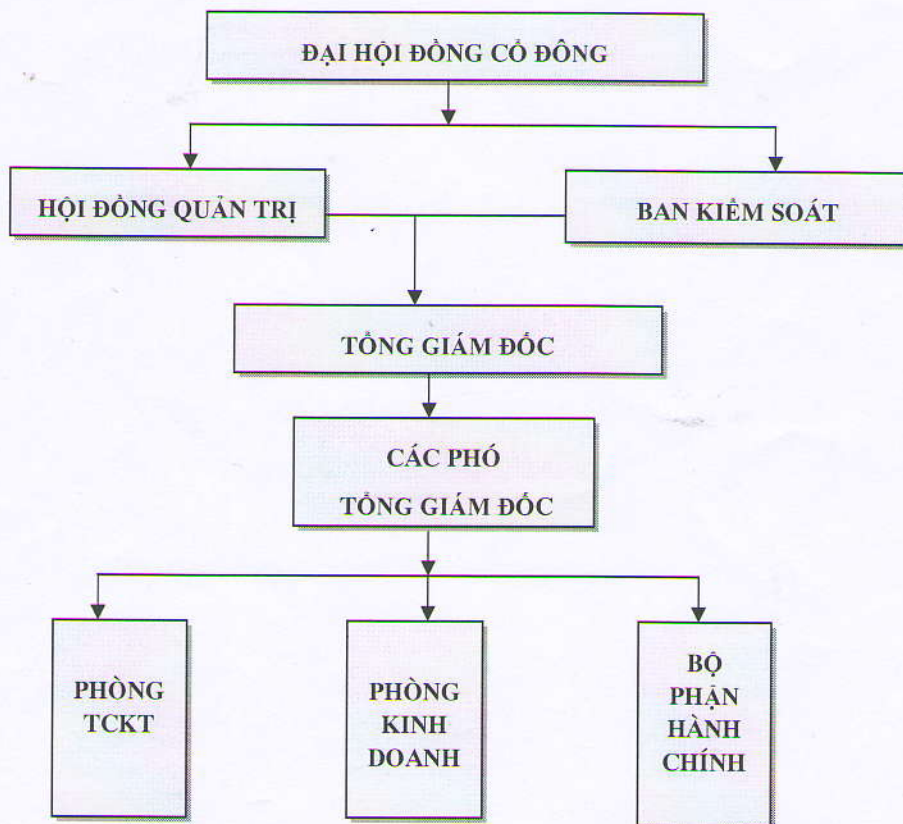
Chủ yếu là các tỉnh miền Duyên hải phía bắc như Hải Phòng, Hà Nội, Hưng Yên, Hải Dương, Quảng Ninh...

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

- Mô hình quản trị.
- Cơ cấu bộ máy quản lý

Công ty được tổ chức và hoạt động theo mô hình công ty cổ phần quy định tại Luật doanh nghiệp 2014, tuân thủ các quy định pháp luật khác và Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty.

Cơ cấu bộ máy quản lý theo sơ đồ:



Chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban Giám đốc và các phòng ban, bộ phận khác được quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty và các quy chế, nội quy khác của Công ty.

4. Định hướng phát triển

- Các mục tiêu chủ yếu của Công ty

Năm 2018: doanh thu 300 tỷ đồng, lợi nhuận trước thuế 07 tỷ đồng, chia cổ tức từ 10% trở lên

- Chiến lược phát triển trung và dài hạn



Duy trì sự ổn định và từng bước phát triển ngành hàng kim khí mà trọng tâm là kinh doanh hai mặt hàng truyền thống là thép hình, thép tấm, thép loại 2; sản xuất lưới thép dập giãn; thâm nhập dần vào lĩnh vực phá dỡ tàu cũ là lợi thế trên địa bàn Hải Phòng.

- Các mục tiêu đối với môi trường, xã hội và cộng đồng của Công ty

Là đơn vị kinh doanh thương mại là chủ yếu, các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty gần như không ảnh hưởng tới môi trường. Tuy vậy, Công ty cũng vẫn luôn quan tâm đến công tác bảo vệ môi trường như trồng nhiều cây xanh, dành một phần diện tích làm ao nước giúp hạ nhiệt khi trời mùa hè quá nóng, trải thảm bê tông nhựa tạo đẹp cảnh quan và hạn chế bụi bẩn. Công ty đã lập kế hoạch bảo vệ môi trường trình các cấp có thẩm quyền phê duyệt, lấy đó làm cơ sở để tổ chức thực hiện.

Đội ngũ CBCNV có 31 người gồm chủ yếu là các cán bộ quản lý và nghiệp vụ, công nhân lao động trực tiếp rất ít, không sinh sống tập thể mà sinh hoạt phân tán nên Công ty chỉ quan tâm đến các vấn đề lương thưởng và các vấn đề phúc lợi khác như tham quan nghỉ dưỡng, thăm nom hiếu hỉ...mà không có các công trình phúc lợi tập thể. Công ty đã, đang và sẽ quan tâm đến các hoạt động cộng đồng như ủng hộ đồng bào lũ lụt, chương trình lục lạc vàng, người có công với nước, người khuyết tật....

### 5. Các rủi ro

Vì hoạt động chính trong lĩnh vực thương mại nhập khẩu, nên rủi ro của Công ty là sự biến động khó lường của giá cả thị trường. Trong năm 2018, việc chính phủ áp thuế chống bán phá giá (năm thứ 2 trong 5 năm) đối với mặt hàng thép hình nhập khẩu từ Trung Quốc đã khiến cơ cấu nhập khẩu của công ty gặp khó khăn. Liên tục trong các tháng đầu năm, giá hàng nhập khẩu luôn ở mức cao, Công ty đã gần như không nhập hàng để tránh rủi ro và thực tế khi cuộc chiến thương mại giữa Mỹ và Trung Quốc nổ ra, giá hàng hóa có giảm, công ty đã tránh được thiệt hại không nhỏ. Tuy nhiên, thay vì hạn chế nhập hàng, Công ty có đầu tư vào mua cổ phiếu TLH là doanh nghiệp cùng ngành có cơ cấu hàng tồn kho nhiều, giá hàng hóa tốt, giá cổ phiếu ở mức dưới giá thành chỉ 12.500đ/cp, coi như góp vốn cùng kinh doanh nhưng thật đáng tiếc do tâm lý thị trường nên giá cổ phiếu TLH thời điểm cuối năm chỉ còn khoảng 5.590.000đ/cp mặc dù kết quả kinh doanh của TLH vẫn lãi gần 10%, tỷ lệ lãi lợi nhuận chưa chia đến gần 50%/ cp.

## II. Tình hình hoạt động trong năm

### 1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

- Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm

Tình hình thực hiện so với kế hoạch

Doanh thu đạt 346.519 tỷ đồng bằng 116% kế hoạch (300 tỷ), bằng 113% (306.494 tỷ) chỉ tiêu thực hiện năm 2017.

Doanh thu tăng là do các tháng cuối năm, chiến tranh thương mại Mỹ -Trung nổ ra, giá nhập khẩu có hạ xuống nên Công ty đã mạnh dạn nhập một số lô hàng từ Trung Quốc và từ thị trường ASEAN để chủ động nguồn hàng cung cấp cho thị trường, đồng thời dần giành lại thị trường đã mất.

Về hiệu quả kinh doanh:

(Lợi nhuận thực hiện/ lợi nhuận kế hoạch/ lợi nhuận năm trước)

Lỗ 3.995 tỷ đồng

Thực chất việc kinh doanh hàng hoá của Công ty năm 2018 là không lỗ và có lãi khoảng 4 tỷ đồng, nhưng kết quả cuối cùng lỗ 3, 995 tỷ đồng là do lỗ từ đầu tư chứng khoán, sẽ có phân tích ở phần sau.

### 2. Tổ chức và nhân sự



- Danh sách.Ban điều hành

Danh sách	Chức vụ	Số cổ phần nắm giữ	Tỷ lệ (%)
Đào Trọng Khôi	Tổng Giám Đốc	552,702	11.78
Đoàn Trung Hà	Phó Tổng Giám Đốc	638,400	13.61
Phạm Hữu Nha	Phó Tổng Giám Đốc	-	-
Mạc Thị Nhung	Kế Toán Trưởng	-	-

(Tỷ lệ = Số cổ phần nắm giữ/ Số cổ phiếu đang lưu hành)

\* Tóm tắt lý lịch

**1. Ông Đào Trọng Khôi: Tổng Giám đốc**

Giới tính : Nam

Năm sinh: 1961

Nơi sinh : Hải Phòng

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc : Kinh

Số CMND: 031061003013 ngày 11/9/2017

Quê quán: Cao Minh, Vĩnh Bảo, Hải Phòng

Địa chỉ thường trú: 18/22 Nguyễn Trãi, Ngô Quyền, Hải Phòng

Trình độ chuyên môn: Đại học tài chính - kế toán

Quá trình công tác:

1983-1987 : Chuyên viên Vụ tài chính kế toán Tổng cục Mỏ - Địa chất

1987-1988 : Chuyên viên Vụ Kế hoạch Tổng cục Mỏ - Địa chất

1988-1998: Nhân viên phòng tài chính kế toán Công ty Kim khí Hải Phòng

1998-2000: Trưởng phòng tài vụ Xí nghiệp giấy Phú Hải

2001-2005: Trưởng phòng tài chính kế toán Công ty CP Sản xuất và Kinh doanh Kim khí, Thành viên HĐQT

2005-9/2006: Phó Tổng Giám đốc Công ty CP Sản xuất và Kinh doanh Kim khí

9/2006-5/2018: Tổng Giám đốc Công ty CP Sản xuất và Kinh doanh Kim khí

6/2018- đến nay: Tổng Giám đốc Công ty CP Kim khí KKC

**2. Ông Đoàn Trung Hà: Phó Tổng Giám đốc**

Giới tính : Nam

Năm sinh : 1957

Nơi sinh: Hồng Bàng, Hải phòng

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Số CMND: 030731296 CA Hải Phòng cấp ngày 20/03/2000

Quê quán: Nam Đào, Nam Trục, Nam Định

Địa chỉ thường trú: 4/116 Nguyễn Đức Cảnh, Lê Chân, Hải Phòng

Quá trình công tác:

1975 - 1982: Bộ đội tại ngũ

1983: Kinh doanh tự do

1984 - 1993: Thuyền viên Công ty Vận tải Biển 3

1994 - 2000: Kinh doanh tự do

2001 - 2006 : Trưởng phòng kinh doanh Công ty CP Sản xuất và Kinh doanh kim khí

2007 – 01/2010 : Trưởng phòng kinh doanh Công ty CP thép Đình Vũ

02/2010 – 5/2018: Phó Tổng Giám đốc Công ty CP Sản xuất và Kinh doanh Kim khí

6/2018 - đến nay: Phó Tổng Giám đốc Công ty CP Kim khí KKC

### 3. Ông Phạm Hữu Nha: Phó Tổng Giám đốc

Giới tính : Nam

Năm sinh: 1959

Nơi sinh: xã Thái Thượng, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình

Quốc tịch : Việt Nam

Dân tộc : Kinh

Quê quán: xã Thái Thượng, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình

Địa chỉ thường trú: 13/170 Hai Bà Trưng, An Biên, Lê Chân, Hải phòng

Trình độ chuyên môn: Đại học kinh tế quốc dân

Quá trình công tác:

1981-1984: Bộ đội tại ngũ – Bộ Tư lệnh Hải quân

1985-1991: Trạm phó Trạm Giao nhận Công ty Kim khí Hải Phòng

1991-2000: Phó Giám đốc Xí nghiệp 4 Công ty Kim khí Hải Phòng

2001-5/2009: Phó Tổng Giám đốc Công ty CP Sản xuất và Kinh doanh Kim khí, thành viên HĐQT.

6/2009 – 6/2013: Thư ký Công ty

6/2013 – 12/2014: Phó Tổng Giám đốc Công ty CP Sản xuất và Kinh doanh Kim khí

1/2015- 5/2018: Phó Tổng Giám đốc Công ty CP Sản xuất và Kinh doanh Kim khí kiêm Thư ký công

ty.

6/2018 – nay: Phó Tổng Giám đốc Công ty CP Kim khí KKC kiêm Người phụ trách quản trị công ty.

### 4. Bà Mạc Thị Nhung: Trưởng phòng tài chính kế toán

Giới tính: Nữ

Năm sinh: Ngày 23/7/1983

Nơi sinh: Xã Quyết Thắng, huyện Thanh Hà, Tỉnh Hải Dương

Quốc tịch : Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Số CMND: 031695149

Quê quán: Xã Quyết Thắng, huyện Thanh Hà, Tỉnh Hải Dương

Địa chỉ thường trú: số 63/43 ngõ Đặng Kim Nờ, phường An Biên, quận Lê Chân, thành phố Hải

Phòng.

Trình độ chuyên môn: Đại học tài chính kế toán

Quá trình công tác:

10/2006 - 9/2008 : Nhân viên kế toán tổng hợp Công ty Cổ phần Sản xuất và Kinh doanh Kim khí,

10/2008 - 12/ 2015: Phó phòng kế toán Công ty Cổ phần Sản xuất và Kinh doanh Kim khí,

01/2016 -3/2016 : Trưởng phòng kế toán Công ty Cổ phần Sản xuất và Kinh doanh Kim khí

4/2016 - 5/2018: Trưởng Phòng kế toán kiêm Kế toán trưởng Công ty Cổ phần Sản xuất và Kinh

doanh Kim khí

6/2018 – đến nay: Trưởng Phòng kế toán kiêm Kế toán trưởng Công ty Cổ phần Kim khí KKC



\* Những thay đổi trong ban điều hành:

Không có sự thay đổi nào.

\* Số lượng cán bộ, nhân viên

Số lượng cán bộ, nhân viên đến hết năm là 31 người.

Chính sách chung là luôn đảm bảo cuộc sống cho người lao động ngày càng được cải thiện và nâng cao để họ yên tâm công tác và xử lý hài hòa lợi ích giữa người lao động và các nhà đầu tư. Hàng năm Hội đồng quản trị giao quỹ lương theo doanh số, trích lập quỹ phúc lợi và khen thưởng 5 - 10% lợi nhuận sau thuế. Định kỳ 2 năm đều có ký thỏa ước lao động tập thể để làm căn cứ giải quyết mối quan hệ giữa người sử dụng và người lao động.

### 3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

Trong năm, Công ty đã triển khai xây dựng xong khu nhà văn phòng tại Cơ sở Cầu Kiền vốn là công trình nhà cấp 4 thành nhà khung bê tông chắc chắn. Khu nhà được thiết kế xây 2 tầng, diện tích sàn 310 m<sup>2</sup>, tổng mức đầu tư dự kiến 4-5 tỷ đồng, đang trong giai đoạn hoàn thiện. Khu nhà được xây dựng để sẵn sàng tiếp nhận toàn bộ CBCNV trong toàn Công ty chuyển đến làm việc khi nhà nước khởi công xây dựng cầu Nguyễn Trãi qua một phần địa phận văn phòng công ty – số 6 Nguyễn Trãi, Hải Phòng.

### 4. Tình hình tài chính

#### a) Tình hình tài chính

Chỉ tiêu	Năm 2017	Năm 2018	% tăng giảm
Tổng giá trị tài sản	116,656,447,626	154,699,977,495	32.61
Doanh thu thuần	306,494,936,979	346,519,719,927	13.06
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	19,923,666,472	(4,269,914,831)	-
Lợi nhuận khác	(56,186,180)	274,121,948	-
Lợi nhuận trước thuế	19,867,480,392	(3,995,793,515)	-
Lợi nhuận sau thuế	15,798,351,691	(3,995,793,515)	-
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	3,199	(852)	-

– Các chỉ tiêu khác: Không có

#### b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Chỉ tiêu	Năm 2017	Năm 2018	Ghi chú
<i>1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</i>			
Hệ số thanh toán ngắn hạn ( TS ngắn hạn/Nợ ngắn hạn)	3.07	1.52	
Hệ số thanh toán nhanh (TSNH-Hàng TK/Nợ ngắn hạn)	2.19	0.83	
<i>2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</i>			
Hệ số Nợ / Tổng tài sản	0.29	0.60	
Hệ số Nợ / Vốn chủ sở hữu	0.40	1.49	
<i>3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</i>			
Vòng quay hàng tồn kho :			
Giá vốn hàng bán/ Hàng tồn kho bình quân	6.81	6.66	
Doanh thu thuần / Tổng tài sản	2.63	0.20	
<i>4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</i>			
Hệ số Lợi nhuận sau thuế / Doanh thu thuần	0.05	(0.12)	
Hệ số Lợi nhuận sau thuế / Vốn chủ sở hữu	0.19	(0.06)	
Hệ số Lợi nhuận sau thuế / Tổng tài sản	0.14	(0.02)	
Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động KD / Doanh thu thuần	0.07	(0.12)	

*5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu*

a) Cổ phần

Tổng số cổ phần của công ty là năm triệu hai trăm ngàn cổ phần (5.200.000), bao gồm toàn bộ là cổ phần phổ thông được chuyển nhượng tự do.

b) Cơ cấu cổ đông

Trong tổng số 5.200.000 cổ phần có 507.700 cổ phiếu quỹ, còn lại 4.692.300 cổ phiếu đang lưu hành

- Cổ đông lớn nắm giữ 1.451.502 cổ phiếu chiếm tỷ lệ 30,93%
- Cổ đông tổ chức nắm giữ 151.286 cổ phiếu chiếm tỷ lệ 3,22%
- Cổ đông ngoài nước nắm giữ 432.220 cổ phiếu chiếm tỷ lệ 9,21%

c) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

Không có

d) Giao dịch cổ phiếu quỹ

Cổ phiếu quỹ hiện tại : 507.700 cổ phiếu

Không có giao dịch cổ phiếu quỹ nào trong năm

e) Các chứng khoán khác

Không có

*6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty*

6.1. Quản lý nguồn nguyên vật liệu



a) Tổng lượng nguyên vật liệu được sử dụng để sản xuất và đóng gói các sản phẩm và dịch vụ của tổ chức trong năm

Không có

b) Báo cáo tỷ lệ phần trăm nguyên vật liệu được tái chế khi sử dụng để sản xuất sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức

Không

#### 6.2. Tiêu thụ năng lượng

a) Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp

Bình quân hàng tháng tiêu thụ khoảng bốn ngàn (4.000) kwh điện.

b) Năng lượng tiết kiệm được thông qua các sáng kiến sử dụng năng lượng hiệu quả

Không

c) Các báo cáo sáng kiến tiết kiệm năng lượng

Không có

#### 6.3. Tiêu thụ nước

a) Nguồn cung cấp nước và lượng nước sử dụng

Nguồn cung cấp nước từ Công ty cấp nước sạch của Thành phố, nước chỉ dùng cho sinh hoạt, không dùng sản xuất. Lượng nước tiêu thụ 200 m<sup>3</sup> / tháng

b) Tỷ lệ phần trăm và tổng lượng nước tái chế và tái sử dụng

Không

#### 6.4. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường

Công ty có xây dựng đề án bảo vệ môi trường trình cấp có thẩm quyền là cấp quận, huyện phê duyệt và theo đó tổ chức thực hiện.

a) Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường

Không có

b) Tổng số tiền do bị xử phạt do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường

Không có

#### 6.5. Chính sách liên quan đến người lao động

a) Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động

Tổng số lao động trong năm 2018 là ba mươi một (31) người. Mức thu nhập bình quân thực hiện năm 2018 là 12,4 triệu đồng/ người/ tháng

b) Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động

Hàng năm có tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho người lao động. Công ty tổ chức bữa ăn trưa tại Công ty với suất ăn 20.000 đồng / người không kể chi phí nhiên liệu. Các ngày nắng nóng trên 35<sup>0</sup>, bộ phận lao động trực tiếp được tăng chất lượng bữa ăn và nước uống lên mức 35.000 đồng /người/ ngày. Đầu năm thường tổ chức cho toàn thể người lao động đi lễ hội, du lịch. Vào dịp hè đều tổ chức cho CBCNV đi tham quan nghỉ mát.

c) Hoạt động đào tạo người lao động

– Số giờ đào tạo trung bình mỗi năm, theo nhân viên và theo phân loại nhân viên



Chưa có chương trình đào tạo nâng cao nghiệp vụ chuyên môn mà hàng năm chỉ có một buổi =8 giờ đào tạo an toàn vệ sinh và phòng chống cháy nổ cho 50% cán bộ công nhân viên.

– Các chương trình phát triển kỹ năng và học tập liên tục để hỗ trợ người lao động đảm bảo có việc làm và phát triển sự nghiệp

Người lao động chủ động học hỏi nâng cao năng lực từ người đi trước và dần dần trong quá trình làm việc công tác.

#### 6.6. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương

Các hoạt động đầu tư cộng đồng và hoạt động phát triển cộng đồng khác, bao gồm hỗ trợ tài chính nhằm phục vụ cộng đồng

Không có

#### 6.7. Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của UBCKNN

Không có

### III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc

#### 1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

– Phân tích tổng quan

*ĐVT: đồng*

Chỉ tiêu	Thực hiện 2017	Năm 2018		Tỷ lệ %/ KH	Tỷ lệ %/ TH
		Kế hoạch	Thực hiện		
Doanh thu	306,494,936,979	300,000,000,000	346,519,719,927	116	113
Lợi nhuận trước thuế	19,867,480,392	7,000,000,000	(3,995,793,515)	(57)	(20)
Thu nhập bình quân (/ng/tháng)	12,400,000	8,000,000	12,400,000	155	100
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	3,199	2,000	(852)	(43)	-

*(Nguồn số liệu lấy từ báo cáo tài chính đã được kiểm toán)*

Qua số liệu cho thấy doanh thu năm 2018 của Công ty là 346.519 triệu đồng đạt 116% kế hoạch, nhưng chỉ tiêu lợi nhuận đạt lại lỗ 3,995 tỷ.

Nguyên nhân lỗi không phải từ hiệu quả kinh doanh bán hàng kem mà lại là do cân trọng quản trị rủi ro, không nhập hàng khi giá nhập ở mức cao mà thay vào đó lại đầu tư vào cổ phiếu của một đơn vị cung ngành hàng đang có giá cổ phiếu thấp và có nhiều lợi thế kinh doanh hơn hẳn công ty.

– Những tiến bộ công ty đã đạt được:

\*Trong năm 2018 đã chủ yếu giải quyết tốt được vấn đề cơ sở hạ tầng đó là: xây dựng lại được văn phòng làm việc, nhà ăn khang trang, chắc chắn tại cơ sở Cầu Kiền tạo sự yên tâm làm việc cho người lao động mỗi khi có sự thay đổi bất thường của thời tiết, môi trường.

\*Cũng do hàng tồn kho mỏng, nên mới có cơ hội và đã làm tốt công tác quy hoạch kho bãi đảm bảo thuận tiện và tiết kiệm chi phí xếp dỡ hàng hoá rất nhiều so với các năm trước đây.

\*Đã tinh giảm lao động từ 33 người xuống còn 31 người, loại bỏ các lao động chất lượng kém.

\*không có hàng tồn kho giá cao, nên hạn chế được rủi ro cho năm 2019.



\*Mặc dù kết quả kinh doanh không tốt nhưng vẫn quan tâm xét nâng lương cho các đối tượng có thu nhập thấp là lực lượng bảo vệ, công nhân lao động trực tiếp từ 5 – 10% giúp người lao động phấn khởi yên tâm làm việc dài lâu.

## 2. Tình hình tài chính

### a) Tình hình tài sản

Phân tích tình hình tài sản, biến động tình hình tài sản (phân tích, đánh giá hiệu quả sử dụng tài sản, nợ phải thu xấu, tài sản xấu ảnh hưởng đến kết quả hoạt động kinh doanh).

Tổng giá trị tài sản năm 2018 là 170.16 tỷ đồng tăng 45.86% so với năm 2017. Trong đó tài sản ngắn hạn chiếm 90.9%. Tài sản tăng là do phải thu của khách hàng năm 2018 tăng 4,1 lần so với năm 2017 nhưng nợ phải thu xấu không tăng. Hàng tồn kho năm 2018 cũng tăng gấp 2,3 lần năm 2017 do Công ty tích trữ hàng cho kỳ tới. Tài sản ngắn hạn khác cũng tăng cao do khoản thuế giá trị gia tăng đầu vào chưa được khấu trừ hết. Điều này thể hiện công ty chưa thu hồi được vốn, vốn còn tồn đọng ở một số khâu khác. Tài sản dài hạn chiếm tỷ trọng nhỏ thể hiện Công ty chưa có nguồn đầu tư dài hạn

### b) Tình hình nợ phải trả

Tổng giá trị nợ phải trả ngắn hạn trong năm 2018 là 101,8 tỷ đồng tăng 33,3 % so với năm 2017, chủ yếu là do khoản vay Ngân hàng tăng. Công ty không có khoản nợ phải trả xấu.

## 3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

Cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý đã tương đối ổn định và phù hợp nên trong năm Công ty xét thấy chưa cần thiết thay đổi.

## 4. Kế hoạch phát triển trong tương lai

Duy trì sự ổn định và từng bước phát triển ngành hàng kim khí mà trọng tâm là kinh doanh hai mặt hàng truyền thống là thép hình, thép tấm, thép loại 2; sản xuất lưới thép dập giãn; thâm nhập dần vào lĩnh vực phá dỡ tàu cũ là lợi thế trên địa bàn Hải Phòng.

## IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty

### 1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty

Các tháng cuối năm 2018, do giá thép tấm đã hạ xuống đáng kể, Công ty đã chủ động nhập để có nguồn hàng kinh doanh. Ngoài ra, Công ty cũng đã chủ động tìm nguồn nhập thép hình từ thị trường ASEAN giá cả cạnh tranh hơn. Thực tế đã cho kết quả kinh doanh rất khả quan trong các tháng đầu năm 2019.

Trong nhiều năm gần đây, hoạt động kinh doanh chính của Công ty diễn ra tại Cơ sở Cầu Kiền, tuy nhiên vẫn phòng làm việc, nhà bếp, nhà ăn chỉ là nhà cấp 4. Mỗi khi có bão lớn đến luôn là nỗi lo cho hết thảy CBCNV công ty. Năm 2018, Công ty đã cho xây dựng lại khung trang, chắc chắn, tiện ích đã mang lại sự yên tâm, phấn khởi cho toàn bộ CBCNV và sự hài lòng cho khách hàng gần xa.

Tuy còn nhiều khó khăn trong hoạt động kinh doanh. Nhưng năm 2019 đang hứa hẹn nhiều tiềm năng sẽ được khai phá để mang lại hiệu quả cao nhất có thể cho các nhà đầu tư.

### 2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty

Ban Giám đốc công ty có 3 người được phân công nhiệm vụ rõ ràng. Tổng Giám đốc phụ trách chung, một Phó Tổng Giám đốc phụ trách kinh doanh và một Phó Tổng Giám đốc phụ trách giao nhận và công tác nội chính. Từng thành viên trong Ban Giám đốc, năm qua cũng đều đã làm rất tốt phận sự trong các lĩnh vực được phân công. Tuy nhiên, có thể nói công tác điều tra nắm bắt thị trường, phân tích, tìm hiểu đối tác đầu tư tài chính chưa kỹ càng, do đó chưa tham mưu cho Hội đồng quản trị có các quyết sách đúng đắn tới kết quả kinh doanh thua lỗ, doanh số có tăng nhưng chưa thật sự lấy lại được thị trường như các năm trước đây. Vấn đề này Ban Giám đốc đã nhận thức được và sẽ cố gắng khắc phục trong năm 2019.



### 3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

Trên cơ sở giá cả thị trường đã có vẻ ổn định trở lại, Hội đồng quản trị xây dựng quyết tâm sẽ chỉ đạo sát sao các mặt hoạt động của công ty theo hướng khai thác mọi tiềm năng có thể phân đầu lấy lại thị phần theo các năm trước đã đạt được theo các chỉ tiêu cụ thể sau:

Về doanh số: 520 tỷ đồng

Về lợi nhuận; 7 tỷ

Mức chi trả cổ tức: 10%

## V. Quản trị công ty

### 1. Hội đồng quản trị

#### a) Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị

Danh sách	Cơ cấu	Số cổ phần đang nắm giữ	Tỷ lệ (%)
Đào Trọng Khôi	Chủ tịch HĐQT kiêm TGD	552.702	11.78
Đoàn Trung Hà	TV HĐQT kiêm Phó TGD	638.400	13.61
Trần Trọng Hải	TV HĐQT	0	0

#### b) Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị:

Công ty không thành lập các tiểu ban.

#### c) Hoạt động của Hội đồng quản trị

Trong năm, Hội đồng quản trị họp 6 lần, ra 3 nghị quyết. Nội dung và nghị quyết các cuộc họp cụ thể như sau:

Số NQ	Ngày	Nội dung
01/2018-NQ/HĐQT	12/3/2018	+ Đề xuất đại hội sửa đổi Điều lệ với các nội dung cơ bản: - Số lượng thành viên hội đồng quản trị ít nhất là 03 người, nhiều nhất là 05 người - Phải có ít nhất 1/3 là thành viên hội đồng quản trị độc lập - Đổi tên Công ty thành Công ty Cổ phần Kim khí KKC. + Dự kiến ngày chốt danh sách cuối cùng để ĐHĐCĐ và trả cổ tức là ngày 02/04/2018 + Dự kiến ngày ĐHĐCĐ là ngày 27/04/2018 + Đề xuất mức trả cổ tức cho năm 2017 là 20% + Thời gian tạm ứng cổ tức trong tháng 4/2018. Mức tạm ứng là 20%. Thời gian cụ thể giao cho Ban Điều hành quyết định + Đề xuất mức trích lập quỹ phúc lợi, khen thưởng là 10% LNST.



02/2018-NQ/HĐQT	08/08/2018	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Phân công phụ trách:</li> <li>+ Ông Đoàn Trung Hà phụ trách công tác sản xuất &amp; kinh doanh</li> <li>+ Ông Trần Trọng Hải phụ trách công tác đầu tư và lương thưởng</li> <li>+ Ông Đào Trọng Khôi phụ trách chung và trực tiếp công tác tổ chức, tài chính</li> <li>- Về người phụ trách quản trị công ty</li> </ul> <p>Giao cho ông Phạm Hữu Nha – Phó Tổng giám đốc Công ty – kiêm nhiệm thêm chức danh và nhiệm vụ người phụ trách quản trị công ty</p>
03/2018-NQ/HĐQT	24/10/2018	<p>Xây dựng kế hoạch 2019:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Doanh số : 520 tỷ đồng</li> <li>- Lợi nhuận trước thuế: 7 tỷ đồng</li> <li>- Chia cổ tức: 10%</li> </ul>

d) Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập không điều hành.

Năm 2018, Công ty đã bầu lại Hội đồng quản trị theo tinh thần của Nghị định 71/2015/ ND-CP. Trong số 3 thành viên Hội đồng quản trị có một thành viên độc lập.

Thành viên độc lập đã tham gia các cuộc họp HĐQT đầy đủ, có đóng góp ý kiến tích cực, đặc biệt là các ý kiến phản biện. Tuy nhiên do mới tham gia lần đầu nên cũng còn e dè, chưa có ý kiến thực sự đổi mới đáng kể nào.

e) Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty

Hai thành viên kiêm điều hành có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty, thành viên độc lập chưa có chứng chỉ đào tạo quản trị công ty.

Trong năm không có thành viên nào tham gia chương trình về quản trị công ty.

## 2. Ban Kiểm soát

a) Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát:

Danh sách	Cơ cấu	Số cổ phiếu	Tỷ lệ (%)	Trạng thái
Vũ Thị Hồng Liên	Trưởng ban	0	0	0
Phạm Thị Minh Hạnh	Ủy viên	0	0	0
Bùi Thị Non	Ủy viên	0	0	0

b) Hoạt động của Ban kiểm soát

Ban kiểm soát hoạt động đúng chức năng, giám sát tốt các hoạt động của Hội đồng quản trị và các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Trong năm Ban kiểm soát họp hai lần, các cuộc họp đều nhất trí đánh giá: Hội đồng quản trị, hàng quý đều có các cuộc họp phân tích tình hình thị trường để ra các nghị quyết đúng đắn, kịp thời chỉ đạo Ban điều hành, điều hành các hoạt động của Công ty. Ban điều hành đã làm đúng chức trách, đã hết sức tận tâm, linh hoạt trong giải quyết các thương vụ. Phòng



tài chính kế toán ghi chép, hạch toán kế toán kịp thời, rõ ràng, minh bạch, không thấy có bất kỳ dấu hiệu tiêu cực nào.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc và Ban kiểm soát

a) Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích:

ĐVT: Triệu đồng

Danh sách	Chức vụ	Thu nhập
Đào Trọng Khôi	Chủ tịch HĐQT, TGD	368.380.000
Đoàn Trung Hà	Ủy viên HĐQT, PTGD	357.760.000
Trần Trọng Hải	Ủy viên HĐQT	
Phạm Hữu Nha	PTGD	269.330.000
Mạc Thị Nhung	Kế toán trưởng	207.210.000
Phạm Phương Nhung	Trưởng phòng KD	214.420.000
Vũ Thị Hồng Liên	Trưởng BKS	136.720.000
Phạm Thị Minh Hạnh	Ủy viên BKS	
Bùi Thị Non	Ủy viên BKS	135.850.000

Năm 2018, do kết quả kinh thua lỗ nên tất cả các thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát đều không được hưởng thù lao.

b) Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ: (Thông tin về các giao dịch cổ phiếu của các thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng, các cán bộ quản lý, Thư ký công ty, cổ đông lớn và những người liên quan tới các đối tượng nói trên).

Danh sách	Chức vụ	Số lượng CP đầu kỳ	Mua	Bán	Số lượng CP cuối kỳ
Đào Trọng Khôi	CT HĐQT, TGD	552.702			552.702
Đoàn Trung Hà	UV HĐQT, PTGD	638.400			638.400
Trần Trọng Hải	UV HĐQT	0			0
Phạm Hữu Nha	PTGD, Thư ký CT	0			0
Mạc Thị Nhung	Kế toán trưởng	0			0
Vũ Thị Hồng Liên	Trưởng BKS	0			0
Phạm Thị Minh Hạnh	UV BKS	0			0
Bùi Thị Non	UV BKS	0			0

c) Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ

Không có

d) Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty

Công ty luôn tuân thủ các quy định về quản trị công ty, nhận thấy không có nội dung nào chưa thực hiện.



## VI. Báo cáo tài chính

### 1. Ý kiến kiểm toán

Trích ý kiến kiểm toán viên theo báo cáo số 1906.01.02/2018/NTV2-BCTC ngày 11/03/2019 của Công ty TNHH Kiểm toán Nhân Tâm Việt:

“Theo ý kiến chúng tôi, Báo cáo tài chính đề cập đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Kim Khí KKC tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2018 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.”

### 2. Báo cáo tài chính được kiểm toán

Báo cáo tài chính năm 2018 của Công ty được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán Nhân Tâm Việt. Công ty đã gửi báo cáo tài chính lên Ủy ban chứng khoán nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội theo đúng quy định. Địa chỉ website của Công ty đăng tải báo cáo tài chính là [www.kkcmetal.com.vn](http://www.kkcmetal.com.vn).

3. Phí kiểm toán: năm 2018 phí kiểm toán Công ty ký và đã thanh toán cho Công ty TNHH Kiểm toán Nhân Tâm Việt là 110.000.000 VNĐ.



TỔNG GIÁM ĐỐC

*Đào Trọng Hải*